

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đắk Rve**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số: 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND huyện về việc phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, danh mục và phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, vốn, kế hoạch vốn và công tác chuẩn bị đầu tư vốn đầu tư phát triển thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn huyện;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện tại Tờ trình số 20/TTr-BQL ngày 07/02/2025 (kèm theo Thông báo kết quả thẩm định số 15/TBTĐ-KT&HT ngày 07/02/2025 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện) và đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 11/TTr-TCKH ngày 10/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đắk Rve, với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đắk Rve.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây mới công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đắk Rve nhằm nâng cao tỷ lệ kiên cố hoá hạ tầng giao thông; đáp ứng nhu cầu đi lại, phục vụ sản xuất, vận chuyển hàng hoá, nông sản của người dân trong vùng dự án, góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến: $L = 944\text{m}$. Trong đó:

- Tốc độ thiết kế: $V = 20\text{Km/h}$.

- Độ dốc dọc lớn nhất: $I_{\max} = 15\%$

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 6T.

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0\text{m}$. Trong đường cong mở rộng theo quy định.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0\text{ m}$. Trong đường cong mở rộng theo quy định. Độ dốc ngang mặt đường $I_m = 2\%$.

+ Bề rộng lề gia cố ($I_d \geq 6\%$): $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0\text{m}$. Độ dốc ngang lề đường $I_l = 2\%$.

+ Bề rộng lề đất ($I_d < 6\%$): $B_l = 0,5 \times 2 = 1,0\text{m}$. Độ dốc ngang lề đường $I_l = 4\%$.

- Kết cấu mặt đường:

+ Mặt đường BTXM M250 đá 1x2 dày 18cm.

+ Lót 01 lớp giấy dầu.

+ Cấp phối đá dăm loại 1 $D_{\max} 37.5$ dày 12cm, $K \geq 98$.

+ Đất nền lu lèn $K \geq 95$.

- Kết cấu lề đường gia cố ($I_d \geq 6\%$):
- + Mặt đường BTXM M250 đá 1x2 dày 18cm.
- + Lót 01 lớp giấy dầu.
- + Cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max} 37.5$ dày 12cm, $K \geq 98$.
- + Đất nền lu lèn $K \geq 95$.

- Kết cấu lề đường đất ($I_d < 6\%$): Đất nền lu lèn $K \geq 95$.

* Thoát nước dọc: Gia cố rãnh dọc KT(40x40x120)cm, bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ.

5. Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH MTV TV&XD Thanh Khoa.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Khoảng: 0,56ha (đầu tư trên tuyến hiện trạng).

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông nông thôn loại B, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Khoảng 25 năm (Nền đường, mặt đường)⁽¹⁾.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000 96TCN 43-1990.

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình TCXDVN 364-2006.

- Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419: 1987.

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263 – 2000.

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.

- Quy trình khảo sát thủy văn 22 TCN 27-84.

- Quy trình khảo sát, tính toán khí tượng thủy 14 TCN 4-2003.

⁽¹⁾ QCVN 03:2022/BXD là quy chuẩn quy định về việc phân cấp công trình theo các tiêu chí hậu quả – thời hạn sử dụng và phân loại kỹ thuật cháy đối với công trình.

- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012.
- Các quy trình, quy phạm và tiêu chuẩn khác liên quan được áp dụng.
- Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế: TCVN 10380:2014.
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005.
- Quy trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223-95.
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39: 2022/TCĐBVN.
- Thép cốt bê tông TCVN 1651:2018.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ Việt Nam QCVN 41:2019 của Bộ GTVT.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành được áp dụng.

9. Tổng mức đầu tư: 2.195.000.000 đồng (*Hai tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Trong đó:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	1.857.470.000
2	Chi phí quản lý dự án	52.009.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	254.180.000
4	Chi phí khác	21.352.000
5	Chi phí dự phòng	9.989.000
	Tổng cộng:	2.195.000.000

10. Tiến độ thực hiện dự án: 01 năm (*năm 2025*).

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bố trí thực hiện trong năm 2025 là 2.195 triệu đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không thực hiện (*công trình đầu tư trên tuyến hiện trạng*).

14. Các nội dung khác:

- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.

- Giải pháp thiết kế, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và tổng mức đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Kon Rẫy thẩm định tại Thông báo số 15/KQTD-KT&HT ngày 07/02/2025.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư (*Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Kon Rẫy*).

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu...kèm theo hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đăk Rve nêu trên.

- Căn cứ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình được duyệt, triển khai các bước tiếp theo đúng quy định; tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đấu thầu, quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND huyện về chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đăk Rve nêu trên.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán công trình trên.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND huyện về kết quả thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn 4, thị trấn Đăk Rve nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Đăk Rve và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thủy